CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ LIÊN NINH

DỰ THẢO

BLN
BUS LIÊN NINH

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh thông qua ngày 23/4/2021)

Tháng 4/2021

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này thiết lập các nguyên tắc và chuẩn mực liên quan đến Cổ đông, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), Giám đốc, thành viên Ban giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác theo điều lệ công ty.

2. Quy chế này được áp dụng đối với:

a) Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông;

b) Người quản lý công ty: Thành viên HĐQT, BKS, thành viên Ban Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng.

c) Người có liên quan của các cá nhân là người quản lý Công ty.

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ

ĐHĐCĐ có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan, được quy định tại các Điều 14, Điều 15 Điều lệ công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh.

2. Mời họp Đại hội đồng cổ đông

a) Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

b) Thông báo mời họp đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải trên Website của Công ty; Công ty cũng có thể gửi thêm thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông bằng phương thức khác tới các cổ đông;

3. Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự cuộc họp, Giấy ủy quyền (nếu có) và văn bản kiến nghị về Chương trình, nội dung cuộc họp cho Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp.

b) Cổ đông thực hiện đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo những cách thức được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông. Khi dự cuộc họp, cổ đông phải mang Giấy tờ pháp lý và Thông báo mời họp.

c) Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông theo quy định của Ban Tổ chức. Mỗi Cổ đông dự họp được cấp 1 Phiếu biểu quyết, trên đó ghi họ và tên của cổ đông/đại diện được ủy quyền, tổng số cổ phần, tổng số phiếu biểu quyết và số phiếu bầu cử của cổ đông đó. Phiếu biểu quyết được Công ty in và đóng dấu treo .

d) Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia, biểu quyết tại cuộc họp ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Thông qua nghị quyết và công bố nghị quyết

a) Biểu quyết: Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai. Cách thức bỏ phiếu sẽ được quy định chi tiết trong quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.

b) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Công ty phải công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán và đăng lên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 24 (*hai tư*) giờ kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

a) Các trường hợp được lấy ý kiến bằng văn bản: Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được quy định tại khoản 1, 2 Điều 21 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.

b) Trình tự thủ tục thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (*năm mốt phần trăm*) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận.

c) Biên bản kiểm phiếu phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

d) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Các quy định liên quan đến Hội đồng quản trị được thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Cuộc họp Hội đồng quản trị

a) HĐQT họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b) Kiểm soát viên được quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được quyền biểu quyết.

c) Các vấn đề sau đây, khi quyết định cần sự có mặt trực tiếp của các thành viên Hội đồng quản trị:

- Phê chuẩn kế hoạch chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Bãi nhiệm, miễm nhiệm Giám đốc và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc.
- Tái tổ chức hoặc giải thể công ty.
- Tăng vốn điều lệ và phát hành cổ phiếu.

d) Với các nội dung khác, tùy tình hình thực tế, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên thông qua các hình thức sau:

- Bằng văn bản: thành viên Hội đồng quản trị được gửi Thông báo lấy ý kiến, kèm theo các tài liệu có liên quan đến vấn đề cần biểu quyết thông qua.
- Bằng fax hoặc thư điện tử.
- Bằng điện thoại.
- Bằng trực tuyến (khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau), việc lấy ý kiến bằng trực tuyến phải đảm bảo mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

  + Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác phát biểu trong cuộc họp;

  + Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

  + Thảo luận trực tiếp giữa các thành viên qua phương tiện điện tử.

e) Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua trực tuyến hoặc qua điện thoại có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp.

f) Các vấn đề được thông qua khi lấy ý kiến biểu quyết bằng các hình thức nêu trên chỉ có hiệu lực thi hành khi được đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị và phải hợp thức bằng việc lập Biên bản xác nhận, có đầy đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị tham dự.

g) Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị: Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề, quyết nghị trên cơ sở đa số phiếu biểu quyết dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

h) Ủy quyền tham dự cuộc họp của thành viên Hội đồng quản trị: Thành viên HĐQT chỉ được ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT khi được đa số các thành viên HĐQT chấp thuận

i) Lập Biên bản họp Hội đồng quản trị, thông báo Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị: thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

a) Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ công ty.

b) Hội đồng quản trị sẽ quy định cách thức thành lập, quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của từng Tiểu ban, từng thành viên trong Tiểu ban và quyết định lợi ích của từng thành viên trong Tiểu ban thông qua quy chế nội bộ của Tiểu ban hoặc các quyết định thành lập tại từng thời điểm.

Điều 4 Người phụ trách quản trị công ty

a) Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 (*một*) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện Người phụ trách quản trị Công ty

- Là người có hiểu biết về pháp luật, có đủ năng lực để đảm nhận nhiệm vụ
- Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

c) Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty trong trường hợp sau:

- Có đơn xin từ nhiệm
- Không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Quy chế này
- Không hoàn thành nhiệm vụ được giao
- Các trường hợp khác theo quyết định của HĐQT

d) Hội đồng quản trị quyết định mức lương/thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty được thanh toán các chi phí liên quan đến hoạt động của HĐQT. Chi phí này được hạch toán vào chi phí hoạt động của HĐQT theo quy định.

e) Công ty phải công bố thông tin trong nội bộ, cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty.

f) Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc công ty trong việc quản lý, điều hành công ty.
2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát; Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Điều lệ Công ty
3. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm. Kiểm soát viên do ĐHĐCĐ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Số lượng Kiểm soát viên là 03 (ba) người, trong đó 01 Trưởng ban và 02 Kiểm soát viên. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
5. Cách thức bầu Kiểm soát viên: việc bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu tương tự việc bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 3 Quy chế này.
6. Công ty phải công bố thông tin trong nội bộ, cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.
7. Các quy định khác liên quan đến Ban kiểm soát và kiểm soát viên: thực hiện theo quy định tại điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

Điều 6: Giám đốc Công ty

1. Giám đốc có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty.

2. Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trong số các thành viên HĐQT, miễn nhiệm hoặc ký Hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động.Thời hạn bổ nhiệm của Giám đốc Công ty là 05 (năm) năm và được bổ nhiệm lại với thời hạn không hạn chế.

3. Giám đốc Công ty phải đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 162 của Luật Doang nghiệp 2020.

4. Giám đốc công ty có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các tường hợp được quy định tại Khoản 6 Điều 35 Điều lệ công ty. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Công ty: được thông báo và công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5.Tiền lương và các lợi ích khác của Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị quyết định theo hiệu quả công việc.

Điều 7: Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc Công ty

1. Hoạt động phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc công ty phải đảm bảo nguyên tắc: luôn vì lợi ích chung của Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, chủ động nhằm tạo điều kiện để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, và các quy chế nội bộ Công ty.

2. Cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc Công ty được thực hiện khi xét thấy cần thiết để triển khai, xem xét, đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ của công ty. Người triệu tập (đúng thẩm quyền) phải gửi thông báo mời họp tới toàn thể các thành viên; phân công người chuẩn bị nội dung và ghi biên bản họp.

3. Giám đốc, Ban Kiểm soát được quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị theo quy định.

4. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được gửi cho Giám đốc Công ty và Ban Kiểm soát. Giám đốc Công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện các Nghị

quyết, quyết định Hội đồng quản trị theo quy định. Trong trường hợp không đồng ý với Nghị quyết, quyết định đó, Giám đốc Công ty vẫn có trách nhiệm triển khai thực hiện nhưng được quyền bảo lưu ý kiến của mình và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét trong phiên họp gần nhất. Ban Kiểm soát có trách nhiệm giám sát việc thực hiện.

5. Bên cạnh các báo cáo định kỳ, Giám đốc công ty có trách nhiệm cung cấp thông tin hoặc báo cáo theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về tình hình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty .

Điều 8. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Khen thưởng

- Hằng năm, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đề xuất hình thức và mức thưởng đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc theo và người quản lý khác và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên

- Hình thức khen thưởng: Bằng tiền; Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhiên viên (nếu có).

- Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty và các nguồn hợp pháp khác của Công ty

2. Xử lý vi phạm

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc Công ty và người quản lý khác không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Công ty hoặc vi phạm quy định của pháp luật tuỳ theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Công ty và Pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại cho Công ty phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

Điều 9: Tổ chức thực hiện

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh gồm 09 Điều và được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh thống nhất thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2021.

Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này phải được lập thành văn bản và được Đại hội đồng cổ đông thông qua mới có hiệu lực thi hành

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Xuân Phú